TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2022/QĐST – DS	*Bình Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST – DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thế C, sinh năm 1960; Nơi cư trú: xóm M, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Nơi cư trú: xóm M, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả nợ tiền đã vay vào ngày 03/3/2020 cho Ông Huỳnh Thế C, Bà Nguyễn Thị P; tổng cộng là: **271.998.000đồng** *(Hai trăm bảy mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)*, trong đó; tiền nợ gốc là: 230.000.000đồng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 30/3/2022 (22 tháng), với mức lãi suất 0,83%/tháng, với số tiền lãi là: 41.998.000đồng (*Bốn mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, với mức lãi suất 0,83%/tháng, kể từ ngày 31/3/2022 cho đến khi trả xong khoản tiền nợ gốc nêu trên cho ông Cường, bà Phước.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận, kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án không có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thanh toán cho bên được thi hành án trong giai đoạn thi hành án.

2.2. ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

- Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, số tiền là: 6.799.950đồng *(Sáu triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi đồng).*

- Hoàn trả lại cho Ông Huỳnh Thế C tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.922.000đồng *(Sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003716 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Toại

TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ Điều 90, 92, 93 và 94 Luật HN&GĐ năm 2000;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 12 tháng 10 năm 2012

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số ...../2012/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn về việc **"Tranh chấp về HN&GĐ (ly hôn)".**

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn phước và chị Nguyễn Tài Chu Sa (Chi Sa) thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: giao cháu Lê Nguyễn Tấn Đức, sinh ngày 28/4/2007 cho anh Lê Tấn Phước trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: các bên đượng sự không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết;

Chị Nguyễn Tài Chu Sa (Chi Sa) có quyền đi, lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí HN&GĐ sơ thẩm: 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)*

Anh Phước có nghĩa vụ nộp sung công quỹ nhà nước nhưng anh Phước đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04677, ngày 12/10/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn nên được khấu trừ xong. Còn hoàn trả lại cho anh Phước 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng).*

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán – chủ trì phiên hòa giải: **Các bên đương sự:**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.